

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2022/HS-ST
Ngày: 03-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhàn;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh năm 1988, tại K; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh K; chỗ ở: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới T3: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T4 và bà Hà Thị T5, tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/4/2020, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt Trần Văn T về tội: “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 23/4/2020. T chưa chấp hành xong.

Ngày 20/6/2021, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cho đến ngày 29/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1984, tại Đ; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Tân T, huyện A, tỉnh K; chỗ ở: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới T3: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đào Thị M, vợ tên Nguyễn Thị T6, có 03 con lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2010, tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 20/6/2021, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cho đến ngày 29/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1953, tại K; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện U, tỉnh K; chỗ ở: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Trần Thị Á (đã chết), vợ tên Trương Thị Thúy L, có 02 con sinh năm 1990 và 1992, tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 20/6/2021, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cho đến ngày 29/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Lê Văn T**, sinh năm 1988, tại Đ; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ; chỗ ở: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T7 và bà Văn Thị K, vợ tên Nguyễn Ngọc T8, có 02 con sinh năm 2008 và 2015, tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 20/6/2021, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cho đến ngày 29/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1985, tại A; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A; chỗ ở: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T9, còn mẹ thì không rõ họ tên; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 20/6/2021, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cho đến ngày 29/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Trương Hùng V**, sinh năm 1985, tại K; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện U, tỉnh K; chỗ ở: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T10 và bà Võ Thị K, tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 20/6/2021, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cho đến ngày 29/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1995, tại K; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh K; chỗ ở: Ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị G, tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 28/3/2022, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. **Nguyễn Thanh A**, sinh năm 1989, tại C; hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố C; chỗ ở: Ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2009, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ khởi tố về tội: “Giao cấu với trẻ em”. Ngày 18/8/2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với A.

Ngày 20/6/2021, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cho đến ngày 29/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Ngô Hữu T3, sinh năm 1970 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 20/6/2021, lực lượng Công an xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đến tại lô cao su phía sau quán cà phê không tên của ông Ngô Hữu T3 (sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: Ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang) thuộc ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát thì phát hiện Trần Văn T, Nguyễn Văn N2, Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N đang tham gia đánh bạc, dưới hình thức đánh “Bài Cào 03 lá”, thắng thua bằng tiền; số tiền 7.255.000 đồng trên chiếu bạc; 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm mủ mỏng màu đen kích thước 120cm x 190cm.

Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, N2, T1, C, C1, A, V và N. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 7.255.000 đồng.
- 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.
- 01 tấm mủ mỏng màu đen kích thước 120cm x 190cm.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh đen.
- Số tiền 7.100.000 đồng của người tham gia đánh bạc, trong đó thu giữ của Trần Văn T số tiền 100.000 đồng, Nguyễn Văn T2 số tiền 1.000.000 đồng, Trương Hùng V số tiền 6.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Văn T, Nguyễn Văn N2, Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T2 khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2021, C1, V, T2 và L (không rõ lai lịch) đến quán cà phê của ông Nguyễn Hữu T3 uống cà phê, sau đó uống bia cùng

với anh T3. Trong lúc cả nhóm đang uống bia thì ông T3 đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L rủ C1, V, T2 đi đến vườn cao su cách quán cà phê của ông T3 khoảng 70m chơi đánh Bài Cào 3 lá thắng thua bằng tiền, thì C1, V, T2 đồng ý. Khi chơi, L làm cái còn C1, V, T2 tham gia đặt tiền cược. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T, N2, Thắng, C, A, N đến tham gia đánh bài. T hùn tiền với L làm cái, còn N2, Thắng, C, An, N tham gia đặt tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, C chuyển sang làm cái còn L, T, N2, T1, C1, A, V, N tham gia đặt tiền. Trong lúc C làm cái, T và L thua. T đi ra ngoài gọi điện thoại cho ông Ngô Hữu T3 hỏi mượn số tiền 2.000.000 đồng. Ông T3 không biết T mượn tiền dùng để đánh bạc nên đồng ý. Lúc này, T thấy Trần Văn T4 (sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: ấp Chình Chợ, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang) là con của Nguyễn Thanh N đến kêu N về thì T nhờ T4 đến quán của ông T3 lấy dùm tiền mượn. T4 không biết T mượn tiền ông T3 để đánh bạc nên đồng ý đến gặp ông T3 lấy tiền đưa lại cho T rồi đi về nhà của mình. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T2 nghỉ đánh bài và đến quán cà phê của ông T3 nằm võng ngủ. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, T, N2, T1, C, C1, A, V, N đang chơi, còn T4 vừa đến gọi N về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, riêng L bỏ chạy thoát.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi bài Cào Ba Lá thắng thua bằng tiền của cả nhóm như sau: Người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia đều cho mỗi người chơi và người làm cái 03 lá bài. Thắng thua được T3 bằng cách so sánh số điểm giữa người làm cái và người đặt cược. Số điểm ai cao hơn thì người đó thắng, thấp hơn thì người đó thua, điểm bằng nhau thì hòa. Số điểm của người chơi là tổng điểm trên 03 lá bài. Trong đó: Lá bài 10, J, Q, K T3 là 0 điểm; A T3 là 1 điểm; các lá bài có số 2,3,4,5,6,7,8,9 thì số điểm là số tương ứng trên lá bài; nhưng nếu ai được chia ba lá J, Q, K thì đạt số điểm cao nhất. Người chơi đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc thắng thua của từng người cụ thể như sau:

+ Trần Văn T mang theo số tiền 500.000 đồng và mượn của ông Ngô Hữu T3 số tiền 2.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Quá trình chơi, T hùn với L (không rõ nhân thân lai lịch) làm cái. Khi bị bắt quả tang, T thua 2.400.000 đồng, bị thu giữ số tiền 100.000 đồng trên người.

+ Nguyễn Văn C mang theo số tiền 300.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi, C vừa tham gia đặt cược, vừa làm cái. Khi bị bắt quả tang, C hòa, bị thu giữ số tiền 300.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Nguyễn Văn N2 mang theo số tiền 675.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi, N2 thua hết 200.000 đồng, N2 về nhà lấy thêm 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, N2 thua số tiền 500.000 đồng, bị thu giữ số tiền 2.425.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Nguyễn Thanh N mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, N thắng được số tiền 50.000 đồng, bị thu giữ số tiền 2.050.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Lê Văn T1 mang theo số tiền 1.900.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T1 thua số tiền 570.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.330.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Nguyễn Văn C1 mang theo số tiền 800.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, C1 thắng được số tiền 400.000 đồng và bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Trương Hùng V mang theo số tiền 6.500.000 đồng, chỉ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang, V thua hết 500.000 đồng, bị thu giữ số tiền 6.000.000 đồng trên người.

+ Nguyễn Văn T2 mang theo số tiền 1.400.000 đồng, chỉ sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. T2 thua hết 400.000 đồng thì nghỉ đến năm vông ngủ tại quán cà phê của ông T3. T2 bị thu giữ trên người số tiền 1.000.000 đồng.

+ Nguyễn Thanh A mang theo số tiền 120.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi, A tham gia đặt ké tụ của C. Khi bị bắt quả tang, A thua hết 120.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trần Văn T, Nguyễn Văn N2, Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T2 dùng để đánh bạc là 7.355.000 đồng, trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 7.255.000 đồng, thu trên người của Trần Văn T số tiền 100.000 đồng.

Đối với đối Tượng tên L (không rõ lai lịch) bỏ trốn hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đang tiếp tục điều tra làm rõ.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn N2 đã bỏ trốn. Ngày 28/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn N2. Sau khi bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 162/CT-VKSBC ngày 14/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát quyết định:

Truy tố các ra trước Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát để xét xử các bị can Trần Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh N, Lê Văn T1, Nguyễn Văn C1, Trương Hùng V, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thanh A về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

- Căn cứ Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt tiền các bị cáo cụ thể như sau:

Nguyễn Văn C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Nguyễn Thanh N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Lê Văn T1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Nguyễn Văn C1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Trương Hùng V từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Nguyễn Văn T2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Nguyễn Thanh A từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về biện pháp T2 pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.355.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc và thu lợi từ việc đánh bạc, đề nghị tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo Trương Hùng V và 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T2 không dùng vào mục đích đánh bạc, đề nghị quản thủ đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 bộ bài đã qua sử dụng, 01 tấm mũ móng màu đen kích thước 120cmx190cm, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu xanh đen, đề nghị tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng truy tố, không tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 10 giờ 30 phút đến 15 giờ 20 phút ngày 20/6/2021, tại lô cao su thuộc ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, đối tượng tên L (không rõ lai lịch), Trần Văn T, Nguyễn Văn N2, Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn T2 đã có hành vi cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào 03 lá, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.355.000 đồng.

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bản Cáo trạng số 162/CT-VKSBC ngày 14/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn T2 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, T2ong xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] T4 nhiên, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào T3 chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều khai L (không rõ lai lịch) là người rủ rê, khởi xướng việc đánh bạc, các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn T2 không có tình tiết tăng nặng.

[8] Xét các bị cáo Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T2 phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét bị cáo Trần Văn T có tiền án về tội: “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành hình phạt, chưa đóng án phí, xét thấy, lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 7.355.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 600.000 đồng của bị cáo Trương Hùng V và 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T2 không dùng vào mục đích đánh bạc, xét cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 bộ bài đã qua sử dụng, 01 tấm mũ móng màu đen kích thước 120cm x 190cm tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu xanh đen, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối tượng L (không rõ lai lịch) hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đang tiếp tục điều tra làm rõ khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[12] Đối với đối tượng Nguyễn Văn N2 đã bỏ trốn: Ngày 28/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn N2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định phục hồi điều tra bị can số 17 ngày 22/8/2022. N2 đã bị VKSND thị xã Bến Cát truy tố về tội: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo Cáo trạng số 199/CT-VKSBC ngày 31/10/2022 là phù hợp, nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[13] Đối với hành vi của Ngô Hữu T3 về việc cho bị cáo Nguyễn Văn T mượn số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, và Trần Văn T4 có hành vi đi lấy tiền giùm cho T: Xét T3 và T4 không biết T mượn tiền để sử dụng đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T3 và T4 là có căn cứ. Ngô Hữu T3 không biết các bị cáo đánh bạc tại vườn cao su gần quán cà phê của T3, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[14] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn T.

Căn cứ Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn T2.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn T2 phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 29/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 23.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 22.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 22.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Trương Hùng V 22.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 22.000.000 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bộ bài đã qua sử dụng, 01 tấm mũ móng màu đen kích thước 120cm x 190cm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu xanh đen (máy đã qua sử dụng, Model TA-1174, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động được).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2022 tại của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.355.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo Trương Hùng V và 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T2, nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo Lệnh thanh toán lập ngày 03/11/2022 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Bến Cát theo Quyết định chuyển vật chứng số 134/QĐ-VKSBC ngày 14/10/2022 của VKSND thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thanh A, Trương Hùng V, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở T2 pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát.
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành